TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HOÀ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 111/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 5 - 2024
"*V/v Ly hôn, nuôi con chung*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lý Văn Hùng.
2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1985.
Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc T, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Xã Nghĩa H, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Ấp 2, xã Đức Hòa H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Bà Ph xin vắng mặt; Ông T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Khắc T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội ngày 25 tháng 10 năm 2010. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp nên ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay bà Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn ông T.

Về con chung: Bà Ph khai, bà P và ông T chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Khắc Ánh D, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn, bà Ph xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Khắc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông T không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của ông T về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà căn cứ các kết quả thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn ông Nguyễn Khắc T có đăng ký tạm trú tại ấp 2, xã Đức Hòa H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph xin vắng mặt và bị đơn ông Nguyễn Khắc T vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Ph và ông T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph và ông Nguyễn Khắc T chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội ngày 25 tháng 10 năm 2010 nên quan hệ hôn nhân của bà Ph và ông T được xem là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất hòa trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cải vả, cuộc sống chung không phù hợp nên ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay bà Ph xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên xin ly hôn ông T. Ngược lại, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ cũng như không tham gia phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa bà Ph và ông T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà Ph yêu cầu được ly hôn với ông T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà Ph khai, bà Ph và ông T chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Khắc Ánh D, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2014. Khi ly hôn, bà Ph xin được quyền nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ngược lại, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên

Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngược lại, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngược lại, ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph xin ly hôn với ông Nguyễn Khắc T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ph được ly hôn với ông Nguyễn Khắc T.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ph được quyền nuôi con chung tên Nguyễn Khắc Ánh D, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2014. Ông Nguyễn Khắc T không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà Ph không yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc cháu D mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T theo quy định của pháp luật. Bà Ph cùng các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của ông T.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì ông T, bà Ph, người thân thích của cháu D, Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình, Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi

người nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về nợ chung: Bà Ph khai, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, không đề cập xem xét.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai số 6665 ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hoà sang án phí để thi hành.

Án này là sơ thẩm, bà Ph và ông T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND huyện
- TAND tỉnh Long An
- UBND xã Nghĩa H, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hiệp